TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 839/2022/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Thu**

Các Thẩm phán: **Bà Võ Thị Kim Thương**
Bà Phạm Thị Kim.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Diệp Lê Quỳnh Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: *Ông Lê Huỳnh Thiện* - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 561/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào Điều 48, 217, 218 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, về việc:"Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn O, sinh năm 1942.
Địa chỉ: 609/E Quốc lộ T, khu phố F, thị trấn U, huyện Z, TP H.

Bị đơn:
1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1943;
Địa chỉ: 441 Đường M, tổ R, ấp X, xã J, huyện Z, TP H.
2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1940;
Địa chỉ: 46 Đường K, tổ I, ấp X, xã J, huyện Z, TP H.
3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1932;
Địa chỉ: 61 Đường V, tổ E, ấp X, xã J, huyện Z, TP H.
4. Ông Đinh Duy Đ, sinh năm 1958;
Địa chỉ: 69 Đường L, tổ N, ấp X, xã J, huyện Z, TP H.
5. Ông Trần Văn Y, sinh năm 1959.
Địa chỉ: 103 Đường L, ấp X, xã J, huyện Z, TP H.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 12/10/2022 nguyên đơn là ông Lê Văn O kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số:561/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên, vì lý do đình chỉ giải quyết là không đúng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

XÉT THẤY:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 15/9/2020 nguyên đơn ông Lê Văn O trình bày:Nguồn gốc diện tích đất 1.113,4 m2, thửa đất số:170, tờ bản đồ số 80, tại xã J, huyện Z, TP H là của ba ông O. Ba ông O để lại cho ông sử dụng từ trước năm 1975 cho đến nay. Năm 2010, ông xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội không giải quyết đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông nên ông gửi đơn đến Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Ngày 25/01/2010 Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số:7979/TNMT - ĐKKTĐ, nội dung: "… việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với trường hợp sử dụng đất của ông Ở là có cơ sở để xem xét…" và ngày 11/3/2010 Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số:1598/VPĐK - KT, nội dung: "…đối chiếu vị trí thửa đất số 170, thuộc tờ bản đồ số: 80 theo tài liệu đo đạc 2004, có diện tích là 1.230,5 m^2, loại đất vườn, tên chủ sử dụng là ông Lê Văn O…".

[2] Ngày 30/11/2015, Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh hòa giải việc tranh chấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa ông và ông Lê Văn S, ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Văn C, ông Đinh Duy Đ, ông Trần Văn Y nhưng không thành nên Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn ông nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

[3] Ngày 15/9/2020, ông khởi kiện ông S, ông G, ông C, ông Đ và ông Y tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu công nhận phần đất có diện tích 1.113,4m^2, thửa số 170, tờ bản đồ số 80, tại địa chỉ:Xã J, huyện Z, TP H thuộc quyền sử dụng của ông (Bút lục số 26 -27).

[4] Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp quyền sử dụng đất" là đúng theo khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Ngày 30/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định Đình chỉ giải quyết dân sự sơ thẩm số: 561/2022/QĐST- DS, về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa nguyên đơn:Ông Lê Văn O và bị đơn:Ông Lê Văn S, ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Văn C, ông Đinh Duy Đ và ông Trần Văn Y, với lý do: « …Việc khiếu nại liên quan đến việc xác định nguồn gốc đất có phải đất công cộng dùng vào mục đích nghĩa địa hay không, không được coi là Tranh chấp quyền sử dụng đất nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án ».

[6] Theo hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 31/8/2021 bị đơn là ông Lê Văn S chết (theo Trích lục khai tử số:1199/TLKT-BS ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân

xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục số 15) và ngày 27/6/2022 ông Nguyễn Văn C chết (theo Trích lục khai tử số: 780/TLKT-BS ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục số 18) nhưng cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ về hàng thừa kế thứ nhất của ông S và ông C gồm những ai để đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án này, với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông S và ông C là thiếu sót.

[7] Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2020 nêu tại mục [3] thì nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần đất diện tích 1.113,4 m^2, thửa đất số:170 thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[8] Tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: « Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó ».

[9] Như phân tích tại mục [7], [8] thì lý do đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ không đúng ý chí của nguyên đơn được thể hiện tại đơn khởi kiện ngày 15/9/2020 tại mục [3].

[10] Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Biên bản hòa giải giữa các đương sự vào ngày 30/11/2015 và ngày 11/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Văn bản số:2106/UBND-QLĐT ngày 30/8/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo việc bàn giao khu đất đồng mã voi ấp Xóm Chùa cho Ban Quản lý nghĩa địa tập trung ấp Xóm Chùa quản lý số:1230/TB-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng diện tích đất mà ông Lê Văn O xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất công cộng dùng vào mục đích nghĩa địa. Tuy nhiên, tại Công văn số:7979/TNMT-ĐKKTĐ ngày 26/01/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh gửi Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung: "…Xét về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của ông Lê Văn Ở theo báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ở là có cơ sở để xem xét giải quyết…"(Bút lục số:51) và tại Công văn số:4594/TNMT- ĐKKTĐ ngày 29/7/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh gửi Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung: "… Liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho ông Lê Văn O … Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến cho Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện. Tại Công Văn số:5430/UBND-VP ngày 31/12/2010 và Công văn số:954/UBND-VP ngày 31/12/2010 viện dẫn một số lý do để không tiến hành cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất nông nghiệp cho ông O là không có cơ sở…" (Bút lục số: 53). Lẽ ra, để giải quyết yêu cầu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm phải thu thập tài liệu, chứng cứ tại Văn phòng Đăng ký Đai đai Thành phố Hồ Chí Minh, về việc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo bàn giao lại khu đất đồng mã voi ấp Xóm Chùa - khu đất có diện tích 11.293.2 m^2, thuộc thửa 169, 170 cho Ban quản lý nghĩa địa tập trung trên địa bàn ấp Xóm Chùa quản lý và sử dụng có đúng theo quy định pháp luật không. Phần diện tích đất 1.113,4 m^2, thửa đất số:170, tờ bản đồ số 80, tại xã J, huyện Z, TP H thuộc quyền sử dụng của ai và ai là người đang trực tiếp sử dụng. Nhưng cấp sơ thẩm không thực hiện là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, từ đó, đình chỉ giải quyết vụ án là chưa đủ cơ sở vững chắc.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 561/2022/QĐST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng nên kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn O là có cơ sở chấp nhận, vì vậy, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[12] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn ông Lê Văn O không phải chịu.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là Ông Lê Văn O.

1.Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 561/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất", giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn O, sinh năm 1942.
Địa chỉ: 609/E Quốc lộ T, khu phố F, thị trấn U, huyện Z, TP H.

Bị đơn:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1943;
Địa chỉ: 441 Đường M, tổ R, ấp X, xã J, huyện Z, TP H.
2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1940;
Địa chỉ: 46 Đường K, tổ I, ấp X, xã J, huyện Z, TP H.
3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1932;
Địa chỉ: 61 Đường V, tổ E, ấp X, xã J, huyện Z, TP H.
4. Ông Đinh Duy Đ, sinh năm 1958;
Địa chỉ: 69 Đường L, tổ N, ấp X, xã J, huyện Z, TP H.
5. Ông Trần Văn Y, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 103 Đường L, ấp X, xã J, huyện Z, TP H.

2. Chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn O không phải chịu.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu